

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 329/2026/DS-PT

Ngày: 14/4/2026

V/v tranh chấp: “Mở lối đi qua
bất động sản liền kề và đòi
quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Doan.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Đạt.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Trần Thị Diệu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “Mở lối đi qua bất động sản liền kề và đòi quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 111/2025/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 565/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 124/11, đường số 14, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Nay là: Số 124/11, phường Bình Hưng Hoà A, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 461C, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nay là tổ 23, ấp 4, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Tân Thiện, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông T1: Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1987

(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Mỹ Trung, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Tân Thiện, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Tân Thiện, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1984, (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Tân Thiện, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo: Nguyễn Thị T.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Quang N trình bày:

Bà có quyền sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 10 (Nay là tờ bản đồ số 54), diện tích 1.177,4 m² tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do vị trí tự nhiên nên thửa đất của bà bị vây bọc bởi các thửa đất khác. Bà và chồng bà là ông Nguyễn Văn Đ muốn đi ra đường công cộng thì phải đi qua thửa đất số 351, tờ bản đồ số 4 của ông Nguyễn Văn T1. Lối đi này bà và ông Đ đã sử dụng từ trước năm 1975 nhưng ông T1 không có ý kiến gì. Đến năm 2024, ông T1 vô cớ rào chắn lối đi này, bà không có lối đi nào khác.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 mở cho bà lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48), diện tích 1617,4m² tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp). Bà đồng ý hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T1 giá trị của phần đất được mở lối đi theo giá mà Hội đồng định giá đã định vào ngày 07/5/2025.

Bà thống nhất với Phiếu đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 23/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2025 và Biên bản định giá ngày 07/5/2025.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Duy C trình bày:***

Ông T1 có quyền sử dụng thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.617,4m² tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã H, tỉnh

Đồng Tháp). Hiện tại thửa đất này do ông T1, vợ là bà Nguyễn Thị H và con là chị Nguyễn Thị Kiều O quản lý, sử dụng.

Việc bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông T1 phải mở một lối đi trên thửa đất số 351 của ông T1 là không phù hợp với quy định pháp luật bởi: Thực tế bà T và ông Đ vẫn còn lối đi khác ngắn hơn, ít gây thiệt hại hơn cho các bên liên quan, đồng thời không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền khai thác, sử dụng đất hợp pháp của ông T1. Ngoài ra, phía ông Đ đã nhiều lần gây rối, khiêu khích gia đình ông T1. Nếu mở lối đi trên thửa đất số 351 của ông T1 sẽ chẻ thửa đất này thành 02 phần, ngay trước cửa nhà ông T1, gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất và sinh hoạt của gia đình ông T1.

Do đó, ông T1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Đồng thời, ông T1 có yêu cầu phản tố, yêu cầu bà T và ông Đ trả lại lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48), diện tích 1617,4m² tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông T1 thống nhất với Phiếu đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 23/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2025 và Biên bản định giá ngày 07/5/2025.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:**

Lối đi trên phần đất của ông T1, gia đình ông đã sử dụng đến nay hơn 60 năm nên nay ông thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông thống nhất với Phiếu đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 23/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2025 và Biên bản định giá ngày 07/5/2025.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:**

Bà H và chị O hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48), diện tích 1617,4m² tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bà T khởi kiện yêu cầu mở lối đi trên thửa đất này là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất và sinh hoạt của gia đình nên bà H và chị O thống nhất với ý kiến và yêu cầu phản tố của ông T1.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2025/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp đã quyết định:**

Căn cứ Khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254, khoản 1 Điều 166, Điều 256 của Bộ luật dân sự; Khoản 15 và 16 Điều 3, Điều 166, Điều 170, Điều 179, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Khoản 3 và khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 mở cho bà lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48) tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn T1.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48) tại ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Theo Phiếu đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 23/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C). Phần đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: Giáp trường Mầm non xã T, phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Tây: Giáp phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Nam: Giáp phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Bắc: Giáp đường huyện F;

(Có sơ đồ kèm theo)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, giải thích về quyền được thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 111/2025/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà là yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 phải mở lại lối đi cho bà theo bản vẽ vì hiện tại bà không có lối đi nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thanh T2 trình bày, hiện nay bà Nguyễn Thị T đang kiện yêu cầu mở lối đi qua thửa đất 276 do chị đứng tên quyền sử dụng đất, chị cũng đồng ý mở lối đi chiều ngang 1,5m, chiều dài khoảng 40m cho bà T, bà T phải trả tiền diện tích mở lối đi cho chị theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trình bày, hiện nay bà Nguyễn Thị T đang kiện yêu cầu mở lối đi qua thửa đất 276 do chị T2 đứng tên quyền sử dụng đất. Do chị T2 hứa mở lối đi cho bà T nên bà T xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Duy C là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1 không đồng ý việc bà T rút đơn khởi kiện, chỉ đồng ý bà T rút đơn kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T: Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nhưng phía bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn rút đơn khởi kiện, chỉ đồng ý cho nguyên đơn rút đơn kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về xác định thẩm quyền và quan hệ tranh chấp “Mở lối đi qua bất động sản liền kề và đòi quyền sử dụng đất” của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại khoản 9, khoản 14 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo ngày 05/8/2025 của bà Nguyễn Thị T trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 10, diện tích 1177,4m², địa chỉ thửa đất ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp), sau đây gọi tắt là thửa đất số 8. Thửa đất số 8 bị vây bọc bởi các bất động sản khác nên bà yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 mở lối đi chiều ngang 1,5m, chiều dài 89,4m.

Ông Nguyễn Văn T1 không đồng ý mở lối đi cho bà T vì bà T có lối đi khác ngắn hơn và nếu mở lối đi sẽ chia đất ông ra làm hai. Ông T1 phản tố yêu cầu bà T trả lại diện tích đất mà bà T đã sử dụng làm đường đi.

Tòa sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T1. Bà T không đồng ý nên có đơn kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T:

Theo sơ đồ giải thửa thì thửa đất số 8 bị vây bọc bởi các thửa đất: Thửa 351, tờ bản đồ số 10, diện tích 1617,4m², địa chỉ thửa đất ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp), do ông Nguyễn Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đây gọi tắt là thửa số 351; Thửa đất 276, diện tích 1109,7m² và thửa đất số 7, diện tích 4953,2m². Đối với

thửa đất 276 do chị Nguyễn Thị Kim T3 (là con gái ông Nguyễn Văn T1) đứng tên quyền sử dụng đất.

Nguồn gốc lối đi bà T yêu cầu mở được hình thành trước năm 1975 vì ông T1 là cậu ruột của ông Đ. Theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 23 tháng 5 năm 2025 phần đất bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 mở lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) là nằm giữa thửa đất số 351, việc bà T yêu cầu ông T1 mở lối đi như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng đất của ông T1. Hiện nay, bà T có sử dụng lối đi qua đất bà T3 và bà T cũng đã khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T3 yêu cầu mở lối đi. Do đó, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nhưng phía ông Nguyễn Duy C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn rút đơn khởi kiện, chỉ đồng ý cho nguyên đơn rút đơn kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1, khoản 5 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 111/2025/DS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

Căn cứ Khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254, khoản 1 Điều 166, Điều 256 của Bộ luật dân sự; Khoản 15 và 16 Điều 3, Điều 166, Điều 170, Điều 179, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Khoản 3 và khoản 5 Điều 26 khoản 7 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 mở cho bà lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa

đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48) tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn T1.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 134,1m² (Chiều ngang 1,5m x chiều dài 89,4m) thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 04 (Nay là tờ bản đồ số 48) tại ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Theo Phiếu đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 23/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C). Phần đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: Giáp trường Mầm non xã T, phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Tây: Giáp phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Nam: Giáp phần đất còn lại của thửa đất số 351;
- + Phía Bắc: Giáp đường huyện F;

(Có sơ đồ kèm theo)

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 600.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003025 ngày 11/3/2025 và biên lai thu số 0002501 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên bà T phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa PT- TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ái Đoan